TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 389/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 15 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 284/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1981
- Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Chung cư G, Số 58B T, phường T, Quận B, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc T qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2008 (Giấy chứng nhận kết hôn số 36, đăng ký ngày 18 tháng 4 năm 2008 tại Uỷ ban nhân dân phường T, Quận B, Thành phố H).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 (Mười) năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai không còn chung quan điểm, nên hay cãi vã, mâu thuẫn. Từ từ mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không có sự chia sẻ quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Ông Đ và bà T đã ngồi lại tìm cách giải quyết mâu thuẫn, tìm tiếng nói chung trong cuộc sống để gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả. Cả hai vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau

nữa và sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ông Đ và bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tiếp tục chung sống cũng không mang đến hạnh phúc nên ông Đ và bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng Đ và Nguyễn Thị Ngọc T có 02 (Hai) con chung là trẻ Nguyễn Tuấn K (Giới tính: Nam), sinh ngày 12/5/2009 và trẻ Nguyễn Hoàng M (Giới tính: Nữ), sinh ngày 24/4/2015.

Sau khi ly hôn ông Đ, bà T thỏa thuận: giao trẻ Nguyễn Tuấn K cho ông Nguyễn Hoàng Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và bà Nguyễn Thị Ngọc T không cấp dưỡng nuôi trẻ Nguyễn Tuấn K; giao trẻ Nguyễn Hoàng M cho bà Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và ông Nguyễn Hoàng Đ không cấp dưỡng nuôi trẻ Nguyễn Hoàng M. Xét đây là sự tự nguyện và không trái pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hoàng Đ và Nguyễn Thị Ngọc T xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng Đ và Nguyễn Thị Ngọc T xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Hoàng Đ và Nguyễn Thị Ngọc T chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 36, đăng ký ngày 18 tháng 4 năm 2008 tại Uỷ ban nhân dân phường T, Quận B, Thành phố H).

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc T xác nhận có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Tuấn K (Giới tính: Nam), sinh ngày 12/5/2009 và Nguyễn Hoàng M (Giới tính: Nữ), sinh ngày 28/4/2015.

Sau khi ly hôn ông Đ và bà T thỏa thuận: Giao trẻ Nguyễn Tuấn K cho ông Nguyễn Hoàng Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và bà Nguyễn Thị Ngọc T không cấp dưỡng nuôi trẻ Nguyễn Tuấn K; giao trẻ Nguyễn Hoàng M cho bà Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông Nguyễn Hoàng Đ không cấp dưỡng nuôi trẻ Nguyễn Hoàng M.

Ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc T xác nhận không có.

1.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc T xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc T chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0015990 ngày 10/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (Dung).

THẨM PHÁN

Hà Thị Luyến